

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BÌM SƠN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020



Bim Sơn tháng 4 - 2021

NỘI DUNG

- I. Thông tin chung
- II. Tình hình hoạt động trong năm 2020
- III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc
- IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty
- V. Quản trị Công ty
- VI. Báo cáo tài chính năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BÌM SƠN
Năm 2020

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BÌM SƠN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800232620 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp, thay đổi lần 16 ngày 25/11/2020.
- Vốn điều lệ: 1.232.098.120.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.232.098.120.000 đồng
- Địa chỉ: Phường Ba Đình - Thị xã Bim Sơn - Tỉnh Thanh Hóa
- Số điện thoại: (0237) 3.824.242
- Số fax: (0237) 3.824.046
- Website: <http://ximangbimson.com.vn>
- Mã cổ phiếu: BCC

2. Quá trình hình thành và phát triển

Từ năm 1968 đến năm 1974 công trình xi măng Bim Sơn bắt đầu khảo sát, thăm dò địa chất và chính thức khởi công. Sau quá trình xây dựng nhà máy từ năm 1975 đến năm 1980 Chính phủ đã ra Quyết định số 334/BXD-TCCB ngày 04/03/1980 thành lập Nhà máy xi măng Bim Sơn.

Nhà máy xi măng Bim Sơn có công suất thiết kế 1,2 triệu tấn sản phẩm/năm với trang thiết bị kỹ thuật công nghệ hiện đại của Liên Xô (cũ). Được trang bị hai dây chuyền với công nghệ theo phương pháp ướt, mỗi dây chuyền có công suất 0,6 triệu tấn/năm.

Ngày 22/12/1981, sau 2 năm thi công, dây chuyền số 1 của nhà máy chính thức đi vào hoạt động, và những bao xi măng đầu tiên mác P400 nhãn hiệu “Con voi” đã chính thức xuất xưởng.

Ngày 6/11/1983, dây chuyền số 2 được hoàn thành và bắt đầu đi vào hoạt động. Từ năm 1982 đến 1985, các đơn vị tiếp tục xây lắp và hoàn chỉnh nhà máy.

Ngày 12/8/1993, Bộ Xây dựng ra Quyết định số 366/BXD-TCLĐ hợp nhất Công ty kinh doanh Vật tư số 4 và Nhà máy xi măng Bim Sơn, đổi tên thành Công ty xi măng Bim Sơn là công ty nhà nước trực thuộc Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam nay là Tổng công ty xi măng Việt Nam (VICEM)

Tháng 3/1994, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Dự án đầu tư cải tạo hiện đại hoá dây chuyền số 2 Nhà máy xi măng Bim Sơn, chuyển đổi công nghệ ướt sang công nghệ khô hiện đại. Dự án được khởi công ngày 13/01/2001 do hãng IHI Nhật Bản trúng thầu nâng công suất

lò nung số 2 từ 1.750 tấn Clinker/ngày lên 3.500 tấn Clinker/ngày. Năm 2003, Công ty hoàn thành dự án cải tạo hiện đại hóa dây chuyền số 2 chuyển đổi công nghệ từ ướt sang khô, nâng công suất nhà máy lên 1,8 triệu tấn sản phẩm/năm.

Ngày 23/03/2006 Bộ Xây dựng ra Quyết định số 486/QĐ-BXD chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty xi măng Bim Sơn thuộc VICEM thành Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn (Công ty).

Ngày 01/05/2006, Công ty đã chính thức đi vào hoạt động với số vốn điều lệ 900 tỷ đồng; trong đó: vốn nhà nước chiếm 89,58% tương đương 806,223 tỷ đồng.

Ngày 20/09/2006, Công ty bán đấu giá lần 2, tỷ lệ phần vốn nhà nước nắm giữ còn 74,04%, các cổ đông khác 25,96%.

Ngày 24/11/2006 Công ty đã chính thức được cấp giấy Niêm yết cổ phiếu trên Trung tâm GDCK Hà Nội do UBCKNN cấp.

Ngày 09/01/2007, Công ty khởi công xây dựng dây chuyền mới sản xuất theo phương pháp khô, công suất 2 triệu tấn/năm, nâng tổng công suất của toàn nhà máy lên 3,8 triệu tấn/năm.

Ngày 01/03/2007, Công ty chuyển đổi mô hình tiêu thụ từ hình thức Đại lý hưởng hoa hồng sang hình thức Đại lý bao tiêu (Nhà phân phối chính); đồng thời chuyển chức năng nhiệm vụ của các Chi nhánh tại các tỉnh trước đây thành Văn phòng đại diện tại các tỉnh.

Ngày 07/11/2007, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn, số lượng cổ phiếu chào bán là: 10.000.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu;

Ngày phát hành (ngày chào bán cổ phiếu): ngày 7/12/2007;

Ngày kết thúc chào bán: ngày 31/12/2007;

Thời hạn đăng ký mua: từ ngày 7/12/2007 đến hết ngày 31/12/2007;

Kết quả chào bán cổ phiếu như sau:

- Bán ưu đãi cho cổ đông hiện hữu đã lưu ký : 4.445.897 cổ phiếu;
- Bán ưu đãi cho cổ đông hiện hữu chưa lưu ký: 6.795 cổ phiếu;
- Bán ưu đãi cho cán bộ công nhân viên trong Công ty: 1.215.500 cổ phiếu;
- Bán đấu giá: bằng không (lý do số lượng nhà đầu tư đăng ký tham dự đấu giá không đủ số lượng theo quy định nên cuộc đấu giá bị hủy);

Ngày 31/12/2007, kết quả tiền thu được từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty là: 113.227.940.000 đồng (theo giá bán ưu đãi là 20.000 đồng/cổ phiếu) tương đương với số cổ phiếu tăng lên là 5.661.397 cổ phiếu;

Sau khi báo cáo kết quả phát hành chào bán cổ phiếu, vốn điều lệ Công ty tăng từ 900 tỷ đồng lên 956,6 tỷ đồng;

Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt phát hành cổ phiếu:

Danh mục	ĐVT: 1.000 đồng	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết (VICEM)	699.720.620	73,146
Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	256.893.350	26,854

Năm 2016, Công ty phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015, Vốn điều lệ Công ty tăng từ 956,6 tỷ đồng lên 1.100,1 tỷ đồng.

Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt phát hành cổ phiếu:

Danh mục	ĐVT: 1.000 đồng	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết (VICEM)	804.678.710	73,146
Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	295.421.830	26,854

Cuối năm 2019, Công ty đã hoàn thành dự án đầu tư xây dựng công trình chuyển đổi công nghệ hệ thống nghiền xi măng đến đóng bao có công suất thiết kế 220 tấn xi măng/giờ, tương đương với sản lượng nghiền 1,5 triệu tấn xi măng/năm. Thiết bị công nghệ của dự án được đầu tư ở mức độ tiên tiến, hiện đại do nhà thầu LOESCHE (CHLB Đức) cung cấp, thiết kế, thiết bị và dịch vụ kỹ thuật. Dự án nhằm giải quyết việc thiếu hụt sản lượng nghiền xi măng.

Năm 2020, Công ty phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019, Vốn điều lệ Công ty tăng từ 1.100,1 tỷ đồng lên 1.232,1 tỷ đồng

Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt phát hành:

Danh mục	ĐVT: 1.000 đồng	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết (VICEM)	901.240.150	73,146
Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	330.857.970	26,854

Với những đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Công ty đã được Đảng và nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý: Danh hiệu Anh hùng Lao động năm 2002; Huân Chương Độc lập các hạng Nhất, Nhì, Ba; Huân chương Lao động các hạng Nhất, Nhì, Ba; Huân chương chiến công năm 2005, nhiều lần được tặng cờ và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, tổ chức Đảng và các tổ chức Chính trị xã hội, các tập thể và cá nhân của Công ty đã được các cấp các ngành tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý khác.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

* Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu xi măng, clinker.

- Sản xuất, kinh doanh các loại vật liệu xây dựng khác.
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và các công trình kỹ thuật hạ tầng; Sản xuất bê tông thương phẩm và các cấu kiện bê tông đúc sẵn.
- Sửa chữa, trung tu, đại tu các loại ô tô, máy xúc, máy ủi, xe cẩu.
- Tư vấn đầu tư xây dựng, lập dự án, quản lý dự án.
- Gia công chế tạo các mặt hàng cơ khí, khai thác chế biến khoáng sản sản xuất xi măng, kinh doanh các loại phụ gia xi măng.
- Dịch vụ ăn uống, nhà nghỉ, kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp, kinh doanh bất động sản.
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại.
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại.

** Địa bàn kinh doanh:*

Sản phẩm của Công ty được tiêu thụ trên những thị trường chủ yếu là Thanh Hóa, Hà Nội, Nam Định, Ninh Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh, Bình Trị Thiên.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

** Cơ cấu bộ máy quản lý*

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị của Công ty. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất giữa hai kỳ đại hội cổ đông, có trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện các nghị quyết của đại hội cổ đông cùng kỳ, có toàn quyền nhân danh công ty, thay mặt cổ đông để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông được quy định trong điều lệ của Công ty.

Ban kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra và chịu trách nhiệm trước các cổ đông và pháp luật về những kết quả công việc của Ban kiểm soát với Công ty.

Tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của công ty bao gồm: Tổng Giám đốc, 03 Phó Tổng Giám đốc; là cơ quan tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, định hướng chiến lược và kế hoạch mà Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị đã thông qua.

Tổ chức bộ máy của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng gồm:

- 09 Phòng ban chức năng:

- | | |
|-------------------------------|-----------------------------|
| + Văn phòng Công ty | + Phòng Kế hoạch chiến lược |
| + Phòng Vật tư | + Phòng Tài chính kế toán |
| + Phòng Tổ chức | + Phòng Công nghệ thông tin |
| + Phòng Kỹ thuật | + Phòng Thí nghiệm |
| + Phòng An toàn và môi trường | |

- 06 Phân xưởng

- | | |
|-------------------|---------------------|
| + Xưởng Khai thác | + Xưởng Nguyên liệu |
|-------------------|---------------------|

- + Xưởng Bột liệu
- + Xưởng Xi măng

- + Xưởng Clinker
- + Xưởng Sửa chữa

- 01 Ban quản lý dự án
- 01 Xí nghiệp tiêu thụ
- 01 Chi nhánh Quảng Trị
- 01 Ban kiểm toán nội bộ
- 01 Khối Đảng Đoàn thể

* Các công ty con:

a. Tên công ty: Công ty cổ phần xi măng Miền Trung

Tên công ty viết tắt: CRC,JSC.

b. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Tân Hy, Xã Bình Đông, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

c. Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

d. Vốn điều lệ: 129.600.000.000 đồng, tương ứng 12.960.000 cổ phần.

- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại CRC là 9.953.280 cổ phần tương ứng 76,8%.

5. Định hướng phát triển

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới suy thoái nghiêm trọng, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19.

Dịch bệnh Covid -19 trên thế giới còn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro, khó lường và đang kéo dài cả sang năm 2021.

Xu hướng chuyển dịch từ xi măng bao sang xi măng rời ngày càng rõ nét làm giảm lợi thế về giá trị thương hiệu. Trong khi tại một số các địa bàn, do bất lợi về cung đường xa, chi phí vận tải cao nên năng lực cạnh tranh về xi măng rời Bim Sơn yếu so với các đối thủ khác.

Từ những thách thức nêu trên Công ty đặt ra các mục tiêu phấn đấu và thực hiện trong năm 2021 ở các lĩnh vực cụ thể như sau:

a, Mục tiêu chủ yếu của Công ty

* Mục tiêu về sản xuất:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021
Sản xuất Clinker	Tấn	3.341.800
- Lò 2	”	1.321.300
- Lò 3	”	2.020.500

* Mục tiêu về tiêu thụ:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021
Tổng tiêu thụ	Tấn	5.350.000
- Clinker	”	1.050.000
- Xi măng	”	4.300.000

* Mục tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021
1. Doanh thu thuần	Tr/đ	4.420.386
2. Lợi nhuận trước thuế	”	107.015
3. Nộp NSNN	”	185.194
4. EBITDA	”	438.181

* Mục tiêu đầu tư:

Dự án	ĐVT	Tổng vốn đầu tư
1. Dự án Kho nguyên liệu	Tr/đ	384.235
2. Dự án tận dụng nhiệt thừa khí thải	”	530.248
3. Dự án silo, Clinker mới dây chuyền 2	”	180.000
4. Dự án mở sét Tam Diên mở rộng GD 2	”	25.000

* Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Tìm kiếm và thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí trong sản xuất, giảm chi phí biến đổi, để tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm, thực hiện các chính sách hợp lý, để tăng cường tiêu thụ xi măng rời có hiệu quả.

+ Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị doanh nghiệp, hoàn chỉnh chương trình số hóa trong quản lý, kiểm soát xuất nhập và lưu thông hàng hóa, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và minh bạch các chính sách trong tiêu thụ sản phẩm.

+ Nâng cao chất lượng công tác sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm soát tốt quá trình hoạt động, vận hành nhằm duy trì năng lực của máy móc thiết bị hoạt động ổn định, dài ngày đạt năng suất, chất lượng hiệu quả.

+ Tiếp tục đẩy mạnh chương trình đổi mới sáng tạo, phong trào phát huy cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, phong trào "Xanh-sạch-đẹp" và đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phong trào xây dựng văn hóa doanh nghiệp nhằm xây dựng môi trường làm việc văn minh, hiện đại, trách nhiệm, hiệu quả góp phần nâng cao hình ảnh, thương hiệu, tạo sự lan tỏa trong cộng đồng, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

+ Quan tâm chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Tham gia làm tốt công tác an sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng.

6. Các rủi ro

Rủi ro về tiêu thụ sản phẩm: Thị trường xi măng Việt Nam nội địa vẫn trong tình trạng "cung" vượt cao so với "cầu", cạnh tranh càng trở nên khốc liệt.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a, Tổng quan

Năm 2020, tình hình trong nước và quốc tế diễn ra trong bối cảnh dịch viêm đường hô hấp do chủng mới virus Corona bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu, đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế xã hội của các quốc gia trên thế giới. Các nền kinh tế đối mặt với tình trạng suy thoái sâu và tồi tệ nhất trong nhiều thập niên qua. Việt Nam là một trong những nền kinh tế có tăng trưởng về GDP, trong khi hầu hết các quốc gia đều phải đối mặt với tình hình sụt giảm nghiêm trọng.

b, Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh

- Tình hình tiêu thụ (Tấn)

Chỉ tiêu	TH Năm 2020	KH Năm 2020	TH Năm 2019	% So sánh với	
				KH	Cùng kỳ
Xi măng	4.206.784	4.150.000	3.743.277	101%	112%
Clinker	871.333	1.250.000	628.791	70%	139%
Tổng số	5.078.117	5.400.000	4.372.068	94%	116%

- Tình hình sản xuất (Tấn)

Chỉ tiêu	TH Năm 2020	KH Năm 2020	TH Năm 2019	% So sánh với	
				Mục tiêu	Cùng kỳ
Clinker sản xuất	3.378.294	3.258.000	3.048.166	104%	111%
Lò 2	1.413.606	1.314.000	1.153.488	108%	123%
Lò 3	1.964.687	1.944.000	1.894.678	101%	104%
XM nghiền					
Tại NM	3.233.895	2.890.000	3.143.914	112%	103%
Tại QT	171.742	210.000	197.921	82%	87%

- Tình hình tài chính:

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2020	TH 2019	KH 2020	So với cùng kỳ (%)	So với KH (%)
1. Tổng doanh thu	4.299	3.826	4.647	112%	93%
2. Tổng chi phí	4.199	3.632	4.492	116%	93%
<i>Giá vốn hàng bán</i>	<i>3.760</i>	<i>3.271</i>	<i>4.066</i>	<i>115%</i>	<i>92%</i>

Chỉ tiêu	TH 2020	TH 2019	KH 2020	So với cùng kỳ (%)	So với KH (%)
Chi phí Bán hàng	142	127	145	112%	98%
Chi phí Quản lý	233	138	197	169%	118%
Chi phí Tài chính	64	96	84	67%	76%
3. Doanh thu HĐ TC	0	1		6%	
4. Lợi nhuận khác	5	2		317%	
5. Lợi nhuận SXKD	99	195	155	51%	64%
6. Tổng LN trước thuế	104	196	155	53%	67%
7. Tổng LN Sau thuế	84	156	124	54%	68%
8. Nộp ngân sách NN	190	159	157	119%	121%
9. Tổng Quỹ Lương	302	285	295	106%	102%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Hội đồng quản trị, Ban điều hành

a, Ông Lê Xuân Khôi

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 20/4/1972

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 011989282

Địa chỉ thường trú: Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Cử nhân Quản trị kinh doanh công nghiệp và xây dựng cơ bản.

* Quá trình công tác:

- Từ tháng 8/1995 đến 06/2006: Chuyên viên Phòng Quản lý Đầu tư xây dựng VICEM.
- Từ năm 2005 đến năm 2006: Phó Bí thư Chi bộ Phòng Quản lý Đầu tư xây dựng.
- Từ tháng 7/2009 đến tháng 12/2014: Phó phòng Phòng Quản lý Đầu tư xây dựng VICEM.
- Từ tháng 01/2015 đến 1/2020: Trưởng phòng Phòng Quản lý Đầu tư xây dựng VICEM.
- Từ tháng 8/2015 đến 1/2020: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Đảng bộ VICEM nhiệm kỳ 2015-2020.

- Từ 23/4/2018 đến 26/6/2020: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Bim Sơn.
- Từ 26/6/2020 đến nay: Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Bim Sơn.

b, Ông Lê Hữu Hà

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT Công ty CP xi măng Bim Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 05/1/1965

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 101011718

Địa chỉ thường trú: Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ vật liệu xây dựng

Đại diện phần vốn VICEM: 30.046.015 CP, tương đương 24,39% vốn điều lệ.

* Quá trình công tác:

- Từ tháng 12/1987 đến 5/1998: Kỹ sư, Công ty VICEM Hoàng Thạch.

- Từ tháng 6/1998 đến 6/2007: Phó phòng, Phòng Điều hành trung tâm, Công ty VICEM Hoàng Thạch.

- Từ tháng 7/2007 đến 5/2013: Trưởng phòng, Phòng Điều hành trung tâm, Công ty VICEM Hoàng Thạch.

- Từ tháng 5/2013 đến 10/2015: Trưởng phòng, Phòng Kỹ thuật sản xuất, Công ty VICEM Hoàng Thạch.

- Từ tháng 11/2015 đến 7/2019: Phó Tổng giám đốc, Công ty VICEM Hoàng Thạch.

- Từ tháng 7/2019 đến nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty xi măng Việt Nam.

- Từ 26/6/2020 đến nay: Bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Bim Sơn.

c, Ông Nguyễn Hoành Vân

Chức vụ hiện tại: Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT Công ty CP xi măng Bim Sơn.

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 16/11/1963

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh thư số: 171704076

Địa chỉ thường trú: Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Số lượng cổ phần nắm giữ: 15.061.298 CP chiếm 12,22% vốn điều lệ.

Trong đó:

Đại diện phần vốn VICEM: 15.019.500 CP.

Cá nhân sở hữu: 41.798 CP.

* Quá trình công tác:

- Từ 03/1983 đến 03/1986: Bộ đội - C4-D2 - Lữ đoàn 144 - Bộ Tổng Tham mưu.

- Từ 03/1986 đến 09/1995: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thanh Hóa.

- Từ 09/1995 đến 03/1997: CV Ban TCHC Trung tâm giao dịch tiêu thụ - Công ty xi măng Bim Sơn, nay là Công ty CP xi măng Bim Sơn.

+ Từ 04/1997 đến 09/1999: Trưởng ban TCHC Trung tâm giao dịch tiêu thụ.

+ Từ 10/1999 đến 06/2007: Giám đốc chi nhánh Công ty xi măng Bim Sơn tại Thanh Hóa.

+ Từ 06/2007 đến 12/2011: Trưởng Trung tâm giao dịch tiêu thụ.

+ Từ 01/2012 đến 18/12/2017: Giám đốc Xí nghiệp tiêu thụ, Công ty CP xi măng Bim Son.

+ Từ 19/12/2017 đến 4/8/2018: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bim Son.

+ Từ 23/4/2018 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP xi măng Bim Son.

+ Từ 04/8/2018 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bim Son.

d, Ông Vũ Thế Hà

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Bim Son

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 05/6/1971

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh thư số: 168281867

Địa chỉ thường trú: Thành phố Phủ Lý, Hà Nam.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Nhiệt.

Đại diện phần vốn VICEM: 15.019.500 CP, tương đương 12,19% vốn điều lệ.

* Quá trình công tác:

- Từ 1997 đến 1999: Cán bộ kỹ thuật Phòng Điều hành Trung tâm - Công ty xi măng Bút Sơn

- Từ 1999 đến 2001: Trưởng ca sản xuất Phòng Điều hành Trung tâm - Công ty xi măng Bút Sơn.

- Từ 2001 đến 7/2012: Phó phòng Điều hành Trung tâm - Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ 2010 đến 2011: Điều động biệt phái sang Ban quản lý Dự án xi măng Bút Sơn 2 kiêm nhiệm Tổ phó Tổ sản xuất thử.

+ Từ 2011 đến 7/2012: Điều động biệt phái sang Xí nghiệp Tiêu thụ - Công ty xi măng Bút Sơn, kiêm nhiệm Phó phòng Kế hoạch Thị trường, Xí nghiệp Tiêu thụ xi măng Bút Sơn.

- Từ 08/2012 đến 3/2016: Thư ký Hội đồng thành viên - Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam.

- Từ 03/2016 đến 30/6/2019: Phó Tổng Giám Đốc - Công ty CP xi măng Bim Son.

- Từ 23/4/2018 đến nay: Bổ nhiệm thành viên HĐQT - Công ty CP xi măng Bim Son.

- Từ 01/7/2019: Thôi Phó Tổng Giám Đốc - Công ty CP xi măng Bim Son.

e, Ông Lê Huy Quân

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP xi măng Bim Son.

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 01/10/1965

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh thư số: 171135837

Địa chỉ thường trú: Phường Ngọc Trạo, thị xã Bim Son, tỉnh Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 15.045.904 CP tương đương 12,21% vốn điều lệ.

Trong đó:

Đại diện phần vốn VICEM: 15.019.500 CP.

Cá nhân sở hữu: 26.404 CP.

* Quá trình công tác:

- Từ 03/1984 đến 10/1993: Kế toán Xí nghiệp vật tư xây dựng số 405.
- Từ 11/1993 đến 11/2006: Kế toán Công ty xi măng Bim Sơn.
- Từ 12/2006 đến 01/2012: Phó phòng kế toán - Công ty CP xi măng Bim Sơn.
- Từ 02/2012 đến 07/2012: Phụ trách phòng kế toán - Công ty CP xi măng Bim Sơn.
- Từ 08/2012 đến 28/05/2015: Trưởng phòng kế toán - Công ty CP xi măng Bim Sơn.
- Từ 28/05/2015 đến 26/07/2019: Kế toán trưởng - Công ty CP xi măng Bim Sơn.
- Từ 18/04/2019 đến nay: Thành viên HĐQT - Công ty CP xi măng Bim Sơn
- Từ 26/07/2019 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bim Sơn.

f, Ông Trần Anh Tuấn

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bim Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 28/10/1974

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 168548304

Địa chỉ thường trú: Thành phố Phủ lý, Hà Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ Silicat, cử nhân quản trị kinh doanh

* Quá trình công tác:

- Từ 08/1998 đến 11/2003: Kỹ sư vận hành, phòng Điều hành trung tâm, Công ty xi măng Bút Sơn, Hà Nam.
- Từ 11/2003 - 07/2008: Trưởng ca vận hành, phòng Điều hành trung tâm, Công ty xi măng Bút Sơn, Hà Nam.
- Từ 7/2008 - 02/2011: Phó phòng Phòng Điều hành trung tâm, Công ty xi măng Bút Sơn, Hà Nam.
- Từ 3/2011 - 2/2013: Phó phòng Kinh tế kế hoạch, Công ty CP xi măng Bút Sơn.
- Từ 02/2013- 12/2013: Phó quản đốc Xưởng Lò nung, Công ty CP xi măng Bút Sơn.
- Từ 5/2013- 11/2015: Bí thư chi bộ xưởng Lò nung, Công ty CP xi măng Bút Sơn.
- Từ 12/2013 đến 11/2015: Quản đốc Xưởng Lò nung, Công ty CP xi măng Bút Sơn.
- Từ 12/2015 đến 25/7/2019: Quản đốc xưởng Clinker, Công ty CP xi măng Bút Sơn.
- Từ 26/7/2019 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bim Sơn.

g, Ông Phạm Văn Phương

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám Đốc, Giám đốc Ban Quản lý dự án Công ty CP xi măng Bim Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 14/11/1965
Quốc tịch: Việt Nam
CCCD số: 036065001132
Địa chỉ thường trú: Thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư động lực

* Quá trình công tác:

- Từ 11/1987 đến 06/1996: KTV, ĐV - Văn phòng Cơ khí, Công ty xi măng Hoàng Thạch.

- Từ 06/1996 đến 09/2003: Quản đốc - Bí thư chi bộ, Xưởng Xe máy Công ty xi măng Bút Sơn.

- Từ 09/2003 đến 07/2011: Trưởng phòng Cơ điện - Bí thư chi bộ, Công ty xi măng Tam Điệp.

- Từ 07/2011 đến 11/2019: Phó Tổng giám đốc, TV HĐQT-TVĐU, Công ty TNHH MTV xi măng VICEM Tam Điệp.

- Từ 01/12/2019 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Bim Sơn.

h, Ông Nguyễn Minh Đức

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 12/3/1980

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh thư số: 168281867

Địa chỉ thường trú: Quận Đống Đa, TP Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế đối ngoại, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Số cổ phần đại diện VICEM: 15.019.500 CP, chiếm 12,19% vốn điều lệ.

* Quá trình công tác:

- Từ tháng 6/2007 đến tháng 4/2010: Chuyên viên Phòng Dự án, Công ty XNK xi măng.

- Từ năm 5/2010 đến 19/5/2020: Chuyên viên Phòng Thanh tra Phòng chống tham nhũng, Tổng công ty xi măng Việt Nam.

- Từ 23/4/2018 đến nay: Bổ nhiệm thành viên HĐQT, Công ty CP xi măng Bim Sơn.

- Từ 19/5/2020 đến nay: Phó Ban kiểm tra pháp chế, Tổng công ty xi măng Việt Nam

i, Ông Nguyễn Đức Sơn

Chức vụ hiện tại: Trưởng phòng Phòng Tài chính kế toán - Công ty CP xi măng Bim Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 23/03/1983

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD: 038083000956

Địa chỉ thường trú: TX Bim Sơn, Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán.

Số lượng cổ phần nắm giữ: 901 CP trong đó cá nhân sở hữu 901 CP.

* Quá trình công tác:

- Từ 10/2006 đến 12/2011: Kế toán tổng hợp, Phòng KT-TK-TC, Công ty CP Xi măng Bim Sơn.

- Từ 01/2012 đến 14/05/2013: Trưởng phòng Kế toán - Xí nghiệp tiêu thụ, Công ty CP Xi măng Bim Sơn.

- Từ 15/05/2013 đến 05/06/2013: Phó phòng KT-TK-TC, Công ty CP Xi măng Bim Sơn.

- Từ 06/06/2013 đến 11/2013: Trưởng phòng Kế toán, Công ty CP Xi măng Miền Trung.

- Từ 12/2013 đến 26/7/2019: Phó phòng Tài chính kế toán, Công ty CP Xi măng Bim Sơn.

- Từ 21/4/2015 đến 23/4/2018: Thành viên Ban Kiểm Soát, Công ty CP Xi măng Bim Sơn.

- Từ 26/7/2019 đến 29/7/2019: Phó phòng - Phụ trách phòng Tài chính kế toán, Công ty CP xi măng Bim Sơn.

- Từ 30/7/2019 đến nay: Trưởng phòng Phòng Tài chính kế toán, Công ty CP xi măng Bim Sơn.

k, Ông Nguyễn Chí Thức

Chức vụ hiện tại: Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty, Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật, Công ty CP Xi măng Bim Sơn.

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 23/5/1980

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD số: 038080003315

Địa chỉ thường trú: phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ vật liệu Silicat

Số lượng cổ phần nắm giữ: 644 CP trong đó cá nhân sở hữu 644 CP.

* Quá trình công tác:

- Từ 11/2004 đến 11/2006: Nhân viên phòng Điều hành sản xuất – Công ty CP xi măng Bim Sơn.

- Từ 12/2006 đến 6/2010: Nhân viên phòng Kỹ thuật – Ban quản lý dự án – Công ty CP xi măng Bim Sơn.

- Từ 6/2010 đến 10/2012: Nhân viên phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty CP XM Bim Sơn.

- Từ 10/2012 đến 3/2014: Phó phòng Phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty CP XM Bim Sơn.

- Từ 12/2014 đến 12/2015: Bí thư chi bộ Phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty CP xi măng Bim Sơn.

- Từ 4/2015 đến 12/2015: Phụ trách Phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty CP xi măng Bim Sơn.

- Từ tháng 1/2016 đến 9/10/2018: Phó Phòng Kỹ thuật và nghiên cứu triển khai Công ty CP xi măng Bim Sơn.

- Từ 22/5/2018 đến nay: Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty.

- Từ 10/10/2018 đến nay: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty CP xi măng Bim Sơn.

2.2. Ban kiểm soát

a, Ông Lê Hữu Phăng

Chức vụ hiện tại: Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Bim Sơn

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 13/08/1963

Quê quán: Xã Đông Tiến, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 038063003680

Địa chỉ thường trú: P. Ba Đình - TX Bim Sơn-Thanh Hóa.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.

Số cổ phần nắm giữ: cổ phần cá nhân sở hữu 644 CP, chiếm 0,00052% vốn điều lệ.

* Quá trình công tác:

- Từ 01/10/1982 đến 05/11/1985: Công nhân, Xưởng Đóng bao, Nhà máy XMBS.

- Từ 05/11/1985 đến 03/10/1988: Sinh viên, Trường Trung học xây dựng số 1 - BXD.

- Từ 04/10/1988 đến 31/12/1991: Nhân viên, P. Tài chính kế toán, Công ty CP xi măng Bim Sơn.

- Từ 1/1990 đến 1997: Nhân viên xưởng Xi măng, Công ty CP xi măng Bim Sơn.

- Từ 1993 đến 1997: Sinh viên trường ĐH Mở Hà Nội.

- Từ 1997- 2013: Nhân viên, P. Tài chính kế toán, Công ty CP xi măng Bim Sơn.

- Từ 01/01/2014 đến 23/04/2018: Tổ trưởng tổ vật tư phòng Tài chính kế toán, Công ty CP xi măng Bim Sơn.

- Từ 23/4/2018 đến nay: Trưởng ban Kiểm soát, Công ty CP xi măng Bim Sơn.

b, Bà Tào Thị Nga

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Bim Sơn

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 30/04/1986

Quê quán: Bim Sơn, Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 172642747

Địa chỉ thường trú: Phường Đông Sơn, Bim Sơn, Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

* Quá trình công tác:

- Từ tháng 9/2010 đến tháng 01/2013: Chuyên viên, Phòng kế toán thống kê tài chính - Công ty CP xi măng Bim Sơn.

- Từ năm 2013 đến năm 2014: Phó phòng, phụ trách phòng Tài chính kế toán, Xí nghiệp tiêu thụ, Công ty CP xi măng Bim Sơn.

- Từ năm 2015 đến 4/2020 : Trưởng phòng Tài chính kế toán, Xí nghiệp tiêu thụ, Công ty CP xi măng Bim Sơn.

- Từ tháng 4/2020 đến nay: Chuyên viên, Phòng kế toán thống kê tài chính - Công ty CP xi măng Bim Sơn.

- Từ 23/4/2018 đến nay: Bổ nhiệm Thành viên ban Kiểm soát, Công ty CP xi măng Bim Sơn.

c, Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Bim Sơn

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 20/10/1975

Quê quán: An Lễ, Quỳnh Phụ, Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 197107013

Địa chỉ thường trú: TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

* Quá trình công tác:

- Từ năm 1997 đến năm 2003: Kế toán - Công ty Thạch cao xi măng - Chi nhánh Quảng Trị

- Từ năm 2003 đến năm 2011: Kế toán, Công ty Thạch cao xi măng - Ban quản lý dự án Trạm nghiên Quảng Trị.

- Từ 16/06/2011 đến nay: Trưởng ban kế toán, Chi nhánh Quảng Trị, Công ty CP xi măng Bim Sơn.

- Từ 23/4/2018 đến nay: Bổ nhiệm Thành viên ban Kiểm soát, Công ty CP xi măng Bim Sơn.

2.3. Thay đổi trong Ban điều hành

Ngày 26/6/2020:

+ Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị của Ông Lê Xuân Khôi.

+ Bầu bổ sung và bổ nhiệm Ông Lê Hữu Hà là chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Bim Sơn.

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Số lao động bình quân của công ty năm 2020: 1.401 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Dự án chuyển đổi công nghệ NXM-ĐB.

- Giá trị thanh toán năm 2020 ước đạt 7,363 tỷ đồng, bằng 11,56 % kế hoạch năm; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12/2020 là 845,882 tỷ đồng.

- Hoàn thành lắp đặt và chạy bảo hành năng suất các máy đóng bao và đầu xuất xi măng rời vào ngày 20/7/2020; nghiệm thu, chấp nhận dây chuyền hợp đồng với nhà thầu vào ngày 23/7/2020; đã tạm bàn giao sang cho chủ đầu tư quản lý vận hành phục vụ sản xuất kinh doanh vào ngày 01/12/2020;

- Đã quyết toán, kiểm toán được 16/21 hợp đồng; đơn đốc, phối hợp nhà thầu thực hiện quyết toán các hợp đồng gói thầu số 02, 6, 1, 22; đã thanh lý hợp đồng gói thầu số 4, 5, 8, 10 và 23; được Bộ Tài nguyên và môi trường cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường số 18/GXN-BTNMT ngày 24/3/2021;

- Hiện đang đơn đốc nhà thầu thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình và thiết bị theo quy định hợp đồng; đơn đốc nhà thầu, tư vấn, kiểm toán nhằm đẩy nhanh quyết toán và thanh lý các gói thầu còn lại. Giải trình, bổ sung hồ sơ để Cục giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng - Bộ Xây dựng chấp thuận kết quả nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng. Bàn giao vật tư thiết bị tồn đọng; cân đối, giải quyết các khoản công nợ phải thu, phải trả cho các nhà thầu.

3.2. Dự án Kho nguyên liệu

- Giá trị thực hiện năm 2020 ước đạt 3,011 tỷ đồng, bằng 38,82 % kế hoạch năm; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12/2020 là 5,621 tỷ đồng.

- Giá trị thanh toán năm 2020 ước đạt 7,477 tỷ đồng, bằng 33,07 % kế hoạch năm; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12/2020 là 9,133 tỷ đồng.

- Gói thầu “Cung cấp thiết kế, thiết bị và dịch vụ kỹ thuật” đã thực hiện ký kết với nhà thầu là Viện Nghiên cứu Cơ khí có hiệu lực kể từ ngày 10/9/2020; Nhà thầu đã hoàn thành công tác khoan khảo sát địa chất công trình và nghiệm thu; Đã tổ chức Hội nghị thông tin thiết kế. Phân đấu khởi công trong quý II/2021.

3.3. Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện

- Giá trị thực hiện năm 2020 ước đạt 0,450 tỷ đồng, bằng 13,04 % kế hoạch năm; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12/2020 là 2,394 tỷ đồng.

- Giá trị thanh toán năm 2020 ước đạt 0,366 tỷ đồng, bằng 1,61 % kế hoạch năm; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12/2020 là 1,265 tỷ đồng.

- Hiện VICEM Bim Sơn đang cung cấp hồ sơ, tài liệu, trình lại VICEM xin thỏa thuận, phê duyệt chủ trương đầu tư trong năm 2021.

3.4. Dự án Phòng Thí nghiệm 4.0:

Tạm dừng triển khai chuẩn bị đầu tư trong năm 2020 theo cuộc họp đánh giá kết quả SXKD 4 tháng đầu năm 2020 được tổ chức tại Bim Sơn vào ngày 21/5/2020.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	3.913	4.395	-11%
Doanh thu thuần	4.299	3.826	12%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	99,41	194,63	-49%
Lợi nhuận khác	4,92	1,56	217%
Lợi nhuận trước thuế	104,33	196,19	-47%
Lợi nhuận sau thuế	84,006	156,35	-46%
Tỷ lệ trả cổ tức	12%	0%	100%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
<input type="checkbox"/> Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	0,30	0,29
<input type="checkbox"/> Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,16	0,10
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
<input type="checkbox"/> Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,54	0,47
<input type="checkbox"/> Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,15	0,87
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
<input type="checkbox"/> Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	7,94	10,94
<input type="checkbox"/> Vòng quay tổng Tài sản:	Vòng	0,87	1,04
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,0%	4,1%
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,7%	4,0%
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,1%	3,6%
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,3%	5,1%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 123.209.812 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 123.209.812 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

- Nhà nước: 90.124.015 cổ phần, chiếm 73,146%.
- Cá nhân và các tổ chức khác: 33.085.797 cổ phần, chiếm 26,854%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ
 e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường

- a. Tổng phát thải CO2 trực tiếp năm 2020 là: 2.884.597 tấn.
 b. Nguồn phát thải CO2 gián tiếp: 175.572 tấn.

6.2. Quản lý nguồn năng lượng

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

STT	Nguyên vật liệu	ĐVT	Khối lượng
I	Sản lượng clinker sản xuất	Tấn	3.378.294
1	Đá vôi sử dụng	Tấn	4.179.101
2	Đất sét sử dụng	Tấn	1.071.093
3	Đất giàu silic (tự khai thác)	Tấn	168.322
4	Đất giàu sắt	Tấn	143.062
5	Xi khí hóa than	Tấn	78.993
6	Vật liệu chịu lửa		
	Gạch kiềm tính	Kg	774.327
	Gạch Alumin	Kg	328.532
	Bê tông chịu nhiệt	Kg	394.394
II	Nguyên liệu sử dụng cho sản xuất xi măng	Tấn	3.232.477
1	Clinker sử dụng	Tấn	2.437.224
2	Thạch cao sử dụng	Tấn	130.317
3	Đá bazan sử dụng	Tấn	174.564
4	Đá vôi sử dụng	Tấn	131.078
5	Đá sét sử dụng	Tấn	27.052
6	Đá vôi đen sử dụng	Tấn	130.550
7	Xi lò cao sử dụng	Tấn	87.763
8	Tro bay sử dụng	Tấn	127.440

- b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
I	Điện năng (Kwh)	KWh	320.366.179	
II	Than cám (Tấn)	Tấn	455.202	
1	Than cám 3c.1	Tấn	104.295	Nung Clinker
2	Than cám 4a.1	Tấn	350.907	Nung Clinker
III	Dầu	Lít	700.338	
1	Dầu diezen (lít)	Lít	700.338	Dầu khai thác, bốc xúc, vận chuyển đá vôi, đá sét, vận chuyển nội bộ, dầu sấy-đốt lò.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả, Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này:

Năm 2020 Công ty thực hiện chạy máy theo điện 3 giá để giảm chi phí điện năng nhưng vẫn đảm bảo sản xuất.

6.4. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

STT	Nguồn nước	ĐVT	Lượng nước sử dụng
1	Trạm bơm LK11 (nước sinh hoạt)	m ³	156.467
2	Trạm bơm LK4, LK6, VL8 (nước sản xuất)	m ³	713.030
	Tổng	m³	869.497

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

Không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động bình quân năm 2020: 1.401 người

Mức lương bình quân: 17,78 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Căn cứ vào phân loại sức khỏe của NLD hàng năm để bố trí lao động phù hợp với sức khỏe để phát huy tốt năng suất lao động.

- Mua Bảo hiểm sức khỏe toàn diện cho toàn thể NLD Công ty.

- Phối hợp với Văn phòng tổ chức cho NLD bị suy giảm khả năng lao động do TNLD, BNN đi điều dưỡng phục hồi chức năng tại Trung tâm điều dưỡng PHCN Bộ Xây dựng.

- Thực hiện khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề hàng năm cho người lao động. Thực hiện tốt các chế độ về BHXH;

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

+ Đào tạo bồi dưỡng dành cho CB quản lý cấp cao, cấp trung: 8.640 giờ

+ Đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng: 440 giờ; đào tạo về lĩnh vực kỹ thuật: 736 giờ.

+ Đào tạo công nhân kỹ thuật: 67.472 giờ

+ Các khóa huấn luyện (ATLĐ, PCCN, an ninh quốc phòng, tuyên truyền chính sách pháp luật ...): 219.684 giờ.

Các chương trình đào tạo năm 2020 bao gồm: Đào tạo Trung cấp lý luận chính trị cho cán bộ quản lý cấp trung; đào tạo bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng cho nhân viên. Ngoài ra, năm 2020, Công ty tập trung chủ yếu đào tạo nghề mới cho công nhân kỹ thuật, đảm bảo một người thực hiện được nhiều công việc, nhằm bổ sung thiếu hụt lao động do giảm tự nhiên hàng năm của Công ty (bao gồm: Chấm dứt hợp đồng lao động và nghỉ hưu). Bên cạnh đó, các công nhân còn được đào tạo nâng cao trình độ và kỹ năng thực hiện công việc thông qua các lớp học nội bộ được Công ty tổ chức tại đơn vị. Các khóa huấn luyện ATLĐ, PCCN, an ninh quốc phòng, tuyên truyền chính sách pháp luật được Công ty thực hiện đúng theo quy định.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2020, Công ty đã ủng hộ 8,5 tỷ đồng cho các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa thông qua các chương trình: phụng dưỡng mẹ Việt Nam Anh hùng và thân nhân liệt sỹ (11 mẹ VNAH và 13 thân nhân liệt sỹ); chung tay với đồng bào Miền trung; ủng hộ các quỹ khuyến học, quỹ vì người nghèo, quỹ nạn nhân chất độc màu da cam, ủng hộ thanh niên lên đường nhập ngũ, tặng quà cho các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng, gia đình người lao động có hoàn cảnh khó khăn,...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty đã nỗ lực vượt bậc, khắc phục những khó khăn để đạt được những kết quả cụ thể:

Kết quả tiêu thụ sản phẩm (tấn):

Chỉ tiêu	TH Năm 2020	KH Năm 2020	TH Năm 2019	% so sánh với	
				TH/KH	So với cùng kỳ
Xi măng	4.206.784	4.150.000	3.743.277	101%	112%
Clinker	871.333	1.250.000	628.791	70%	139%
Tổng số	5.078.117	5.400.000	4.372.068	94%	116%

Kết quả hoạt động sản xuất (tấn):

Chỉ tiêu	TH Năm 2020	KH Năm 2020	TH Năm 2019	% So sánh với	
				Mục tiêu	Cùng kỳ
Clinker sản xuất	3.378.294	3.258.000	3.048.166	104%	111%
Lò 2	1.413.606	1.314.000	1.153.488	108%	123%
Lò 3	1.964.687	1.944.000	1.894.678	101%	104%
XM nghiền					
Tại NM	3.233.895	2.890.000	3.143.914	112%	103%
Tại QT	171.742	210.000	197.921	82%	87%

2. Tình hình tài chính

Mặc dù tình hình tài chính còn nhiều khó khăn nhưng trong năm Công ty đã cố gắng cân đối nguồn vốn sản xuất kinh doanh và đầu tư. Công ty luôn tích cực theo dõi, đôn đốc thu hồi công nợ bán hàng từ đó giảm dư nợ với nhà cung cấp, giảm dư nợ vay ngân hàng và các nhà thầu. Đồng thời đàm phán lại về mặt lãi suất vay vốn để từ đó giảm lãi vay ngắn hạn, góp phần hoàn thành mục tiêu kế hoạch lợi nhuận đã đề ra.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Tổ chức lại cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ các đơn vị trong Công ty: Tổ chức lại Ban quản lý dự án và tái cấu trúc lại Xưởng Khai thác đã mang lại hiệu quả.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2021 Công ty đặt ra các mục tiêu phấn đấu ở các lĩnh vực cụ thể như sau:

Clinker sản xuất:	3.341.800	Tấn
Tiêu thụ sản phẩm:	5.350.000	Tấn
Trong đó: Xi măng:	4.300.000	Tấn
Clinker:	1.050.000	Tấn
Doanh thu thuần:	4.420,386	Tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	107,015	Tỷ đồng

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Nhu cầu tiêu thụ xi măng năm 2020 tăng trưởng cao hơn so với dự báo, trong đó tăng trưởng chủ yếu ở thị trường xuất khẩu.

Nguồn cung xi măng tiếp tục tăng, một số xi măng mới tham gia thị trường đưa ra nhiều chính sách hấp dẫn để lôi kéo khách hàng. Đặc biệt là chính sách cạnh tranh bằng giá thấp nên làm giảm mặt bằng giá xi măng trên thị trường.

Xu hướng dịch chuyển từ xi măng mác thấp sang mác cao, từ xi măng bao sang xi măng bê tông thương phẩm.

Trước hoàn cảnh đó, ngay từ đầu năm, HĐQT đã đánh giá toàn diện các mặt hoạt động, nhận diện những khó khăn, thách thức, chỉ đạo quyết liệt công tác SXKD của Công ty thông qua các chủ trương, giải pháp đồng bộ bằng những Nghị quyết cụ thể, linh hoạt đáp ứng được sự phát triển của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị thực hiện quyền giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo nghị quyết các cuộc họp.

Năm 2020, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc điều hành đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Bim sơn, bám sát kế hoạch của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo để thực hiện một số mục tiêu năm 2021 như sau:

Clinker sản xuất:	3.341.800	Tấn
Tiêu thụ sản phẩm:	5.350.000	Tấn
Trong đó: Xi măng:	4.300.000	Tấn
Clinker:	1.050.000	Tấn
Doanh thu thuần:	4.420,386	Tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	107,015	Tỷ đồng

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành phần HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tổng số CP	Nhà nước	Cá nhân
1	Lê Hữu Hà	Chủ tịch	30.046.015	30.046.015	
2	Nguyễn Hoàn Vân	Thành viên	15.061.298	15.019.500	41.798
3	Lê Huy Quân	Thành viên	15.045.904	15.019.500	26.404
4	Vũ Thế Hà	Thành viên	15.019.500	15.019.500	
5	Nguyễn Minh Đức	Thành viên	15.019.500	15.019.500	
Tổng				90.124.015	

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Để triển khai triệt để và có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

thường niên năm 2020, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp theo định kỳ và ban hành các Nghị quyết, quyết định.

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	0025/NQ-HĐQT	03/01/2020	V/v Dừng phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018	100%
2	0212/NQ-HĐQT	21/01/2020	V/v Thanh lý tài sản, công trình	100%
3	599/NQ-HĐQT	10/3/2020	V/v quỹ tiền lương thực hiện năm 2019	100%
4	712/NQ-HĐQT	20/03/2020	V/v Sản xuất, kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2019, quý I năm 2020 và mục tiêu kế hoạch quý II năm 2020	100%
5	713/NQ-HĐQT	20/03/2020	V/v Thay đổi thời gian tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2020	100%
6	714/NQ-HĐQT	20/03/2020	V/v Công tác cơ cấu tổ chức cán bộ	100%
7	956/QĐ-HĐQT	15/04/2020	V/v cơ cấu tổ chức Ban quản lý dự án Công ty CP xi măng Bim Sơn	100%
8	1562/NQ-HĐQT	26/06/2020	V/v bầu chủ tịch HĐQT công ty CP xi măng Bim Sơn	100%
9	1563/NQ-HĐQT	26/06/2020	V/v cử đại diện quản lý phần vốn của Công ty CP xi măng Bim Sơn tại Công ty CP xi măng Miền Trung	100%
10	1564/QĐ-HĐQT	26/06/2020	V/v cử đại diện quản lý phần vốn của Công ty CP xi măng Bim Sơn tại Công ty CP xi măng Miền Trung	100%
11	1596/NQ-HĐQT	30/06/2020	V/v công tác cán bộ Ban QLDA	100%
12	1597/QĐ-HĐQT	30/06/2020	V/v Thôi giữ chức vụ cán bộ	100%
13	1598/QĐ-HĐQT	30/06/2020	V/v Giao nhiệm vụ cán bộ	100%
14	1773/NQ-HĐQT	17/07/2020	V/v kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng quý II, 6 tháng đầu năm 2020 và mục tiêu kế hoạch quý III năm 2020	100%
15	1837/NQ-HĐQT	27/07/2020	V/v Triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019	100%
16	1874/NQ-HĐQT	30/07/2020	V/v ủy quyền vay vốn ngắn hạn	100%
17	2088/NQ-HĐQT	24/08/2020	V/v vay vốn VICEM trả nợ các tổ chức tín dụng	100%
18	2344/NQ-HĐQT	22/09/2020	V/v đề xuất thỏa thuận định mức KTKT năm 2020	100%
19	2569/NQ-HĐQT	14/10/2020	V/v đề xuất thỏa thuận định mức KTKT năm 2020	100%

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
20	3249/NQ-HĐQT	28/12/2020	V/v Ủy quyền Tổng giám đốc lựa chọn nhà thầu các gói thầu	100%

c) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo, Ban kiểm soát tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không có

2. Ban kiểm soát

a) Thành phần Ban kiểm soát: Gồm 03 thành viên

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng số CP	Nhà nước	Cá nhân
1	Lê Hữu Phăng	Trưởng Ban Kiểm soát	644		644
2	Tào Thị Nga	TV.BKS	0		0
3	Nguyễn Thị Thanh Hương	TV.BKS	0		0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện chương trình công tác năm 2020, Ban kiểm soát đã triển khai hoạt động như sau:

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia góp ý và đề xuất một số nội dung trong quá trình soạn thảo và thực hiện các quy chế, nghị quyết của HĐQT và quy định của Công ty.

- Thường xuyên trao đổi, đánh giá kiểm điểm công việc thực hiện qua các buổi họp và thông qua hệ thống thông tin của Công ty.

- Giám sát, tham gia việc triển khai kế hoạch SXKD của Công ty.

- Giám sát, kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật, tình hình thực hiện các dự án ĐTXD.

- Thẩm tra Báo cáo tài chính theo định kỳ hàng quý, 6 tháng và kết thúc năm tài chính 2019.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách với người lao động; việc thực hiện các nội quy, quy chế của công ty.

- Giám sát hoạt động bán hàng và công nợ phải thu.

- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập về việc soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kết thúc năm tài chính của Công ty.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo nghị quyết ĐHCĐ, Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Các Thành viên trong Ban Tổng Giám đốc không là Thành viên Hội đồng quản trị thì hưởng lương, thưởng theo chế độ và quy định của Công ty.

Các Thành viên Hội đồng quản trị và các Thành viên của Ban kiểm soát được hưởng mức thù lao mỗi tháng trong năm 2020, do Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể là:

ĐVT: đồng/người/tháng

TT	Chức danh	Năm 2020
1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000
2	Thành viên HĐQT	6.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát, Thư ký	4.000.000

Đối với Trường Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương theo quy chế hiện hành của Công ty

b) *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:* Không có

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:* Không có

d) *Thực hiện các quy định về quản trị công ty:*

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động của Ban điều hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ theo các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị trong năm.

VI. Báo cáo tài chính

Đơn vị kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Trụ sở chính: 16 - Phan Chu Trinh - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam

Điện thoại: (84.24) 23831.5100

Fax: (84.24) 23831.5090

Website: www.ey.com.vn

1. Ý kiến kiểm toán

”Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn Báo cáo tài chính được kiểm toán của Công ty (bao gồm: Báo cáo tài chính riêng được kiểm toán, Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán) được đăng trên website: www.ximangbimson.com.vn

Trên đây là toàn bộ Báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.

Nơi nhận: *tham*
- UBCKNN, Sở GD&ĐT HN
- Lưu VT, TCKT *tham*

Bim Sơn, ngày tháng năm 2021

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Vân

